

Bản án số: 557/2020/DS-ST
Ngày: 10-12-2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1283/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

Trụ sở: Đường K, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, địa chỉ đường T, Phường U, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 441/UQ-QLN.21 ngày 31/3/2021). Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đường Minh S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đường T, Phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết

vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có ông Phạm Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đường Minh S, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt AC) và các văn bản của ông Đường Minh S ký với AC về việc sử dụng thẻ tín dụng. AC đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông S, chi tiết như sau: Số thẻ 4365 9990 0013 7558 cấp ngày 09/01/2020, loại thẻ Visa Signature, với hạn mức thẻ 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 01/2023, mục đích sử dụng vốn là thẻ tín chấp, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC theo Biểu phí lãi suất và phí do AC phát hành trong từng thời kỳ (là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông S đã không thanh toán đầy đủ cho AC theo thông báo giao dịch hàng tháng nên ngày 20/7/2020, AC đã chuyển nợ thẻ của số tài khoản 4365 9990 0013 7558 của ông S số tiền 112.899.244 đồng mà ông S chưa thanh toán cho AC theo thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 28/9/2020. Tính đến ngày 13/5/2021, ông S còn nợ AC các khoản sau: Gốc 112.899.244 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 20/7/2020 tạm tính đến ngày 13/5/2021 là 32.814.078 đồng với mức lãi suất 40,5%/năm, tổng số tiền 145.713.322 đồng. AC yêu cầu ông S trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 14/5/2021, ông S phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn trên số nợ gốc của hợp đồng nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

AC chỉ yêu cầu cá nhân ông S trả nợ cho AC vì đây là khoản vay tín chấp không yêu cầu vợ của ông S cùng có trách nhiệm với ông S giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông S không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của AC .

Tại phiên Tòa:

- Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh T yêu cầu: Buộc ông Đường Minh S trả cho Ngân hàng TMCP AC tổng số tiền 169.025.680 đồng do sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 4365 9990 0013 7558 gồm: Nợ gốc 112.899.244 đồng và số tiền 56.126.436 đồng lãi quá hạn tính từ ngày 20/7/2020 đến ngày 10/12/2021 với mức lãi suất 40,5%/năm, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông S vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC khởi kiện ông Đường Minh S trả số tiền còn thiếu do sử dụng thẻ tín dụng phát sinh tranh chấp từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/01/2020 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: “*Đương sự Đường Minh S có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường TT, Phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nhà đã bán, hiện cư trú tại T, Phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.*”.

[1.3] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nơi bị đơn ông S cư trú tại địa chỉ số T, Phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Bị đơn ông S được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Bị đơn ông S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.6] Đại diện nguyên đơn ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Buộc ông Đường Minh S trả cho Ngân hàng TMCP AC tổng số tiền 169.025.680 đồng do sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 4365 9990 0013 7558 gồm: Nợ gốc 112.899.244 đồng và số tiền 56.126.436 đồng lãi quá hạn tính từ ngày 20/7/2020 đến ngày 10/12/2021 với mức lãi suất 40,5%/năm, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận

định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

[2.1.1] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đường Minh S đối với Ngân hàng TMCP AC ngày 02/01/2020. Ngày 09/01/2020, AC đã đồng ý phê duyệt và cấp thẻ cho ông S với hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng, loại thẻ Visa Signature, số thẻ 4365 9990 0013 7558.

[2.1.2] Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”* và tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”* và tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định quy định như sau: *“ 1. Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của TCPHT khi ký hợp đồng phát hành và sử dụng và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin mà mình cung cấp.*

2. Khi sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ được thấu chi, chủ thẻ phải sử dụng tiền đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho TCPHT các khoản tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo hợp đồng đã đăng ký với TCPHT”.

[2.1.3] Theo bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Á Châu tại khoản 1.27 Điều 1 quy định về giải thích từ ngữ như sau: *“ Dư nợ thẻ bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được liệt kê trong thông báo giao dịch hàng tháng”*, tại Điều 9 quy định về thanh toán như sau: *“... Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thức tự các giao dịch, phí lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ..”*, và tại khoản 12.2 Điều 12 quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: *“ ...Thanh toán cho AC tất cả các giá trị giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh nếu có được thực hiện bằng Thẻ của chủ thẻ ...”*, thì đối chiếu bảng chi tiết quá trình sử dụng thẻ của ông S là tài liệu chứng cứ do AC cung cấp, thể hiện ông S bắt đầu kích hoạt thẻ và sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch từ 24/02/2020 cho đến ngày 24/3/2020 với số tiền 197.273.000 và thanh toán cho AC số tiền 99.600.000 đồng, AC trừ phí, lãi trước sau đó trừ vào giao dịch còn lại thì ông S còn nợ số tiền 112.899.244 đồng và ông S đã ngưng thanh toán cho AC là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên AC khởi kiện yêu cầu buộc ông S trả số tiền 112.899.244 đồng do sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp với quy định pháp luật và những căn cứ

đã viện dẫn nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi quá hạn:

[2.2.1] Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *“1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”.

[2.2.2] Theo bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC quy định tại khoản 5.5 Điều 5 về các khoản ghi nợ vào tài khoản thẻ, cách tính lãi, phí như sau: *“Mức lãi suất, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do AC phát hành trong từng thời kỳ. Biểu phí lãi suất và phí là một phần không tách rời của bản các điều khoản và điều kiện này.”* và Điều 10 quy định chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm như sau: *“Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì AC sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định của AC .”,* đối chiếu với bảng chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông S thì ngày 24/3/2020 ông S thanh toán cho AC số tiền 99.600.000 đồng và ngưng thanh toán cho AC nên từ ngày 20/7/2020 AC chuyển nợ số tiền 112.899.244 đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật với những căn cứ đã viện dẫn nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2.3] Căn cứ vào Biểu phí, lãi suất sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế AC Visa Signature áp dụng lãi suất 27%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Vì vậy, AC yêu cầu ông S trả lãi quá hạn tính trên số tiền 112.899.244 đồng tính từ ngày 20/7/2020 đến ngày 10/12/2021 với mức lãi suất 40,5% năm số tiền 56.126.436 đồng là phù hợp với những căn cứ quy định pháp luật đã viện dẫn nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông S phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC được chấp nhận số tiền là 8.451.284 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

Buộc Đường Minh S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tổng số tiền là 169.025.680 đồng gồm: Nợ gốc số tiền 112.899.244 đồng, lãi quá hạn số tiền 56.126.436 đồng tính từ ngày 20/7/2020 đến ngày 10/12/2021 do sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 4365 9990 0013 7558 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/01/2020. Việc trả tiền được thực hiện một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đường Minh S phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của số tiền 112.899.244 đồng của thẻ tín dụng số 4365 9990 0013 7558 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo mức lãi suất được quy định theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/01/2020 đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đường Minh S phải chịu số tiền 8.451.284 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.093.170 đồng theo biên lai thu tiền số 0032744 đồng ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC và bị đơn ông Đường Minh S được quyền kháng cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhân